

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 53/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 12/12/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

2. Bà Vũ Thị Thu Ngát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 12/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐST - HNGĐ ngày 08/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt);

Chỗ ở: Thôn T, xã N T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Chỗ ở: Thôn C Đ, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh N có tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang vào năm 2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn do anh N không chịu làm

ăn, không có trách nhiệm với gia đình, chơi cờ bạc, lô đề, vay nặng lãi, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh N không sửa đổi. Vợ chồng chị đã ly thân được một năm nay nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh N.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung là Hà Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/7/2014 hiện đang ở với chị sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến gửi lên cho Tòa án bị đơn anh Hà Văn N trình bày: Anh kết hôn cùng Chị H năm 2013, quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì nặng nề và anh cũng chưa hề đánh đập gì Chị H, chỉ có áp lực công việc và năm 2017 anh có chơi chứng khoán và bị thua và lỗ 400.000.000 đồng phải vay mượn nhưng anh không nói với gia đình và Chị H đến năm 2018 khi mọi người biết thì hai bên gia đình đã họp bàn để anh đi làm ăn trả nợ còn Chị H ở nhà nuôi con và đơi anh. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung là Hà Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/7/2014 hiện đang ở với Chị H sau khi ly hôn anh N đồng ý cho Chị H nuôi với điều kiện ngày lễ tết được đón con về nhà bà nội chơi và khi Chị H đi lấy chồng thì sẽ giao lại con cho anh nuôi dưỡng, lúc đó anh cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Hà Văn N; Giao con chung Hà Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/7/2014 cho Chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Y T nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H có kết hôn cùng anh Hà Văn N năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A T. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian sau đó không có hạnh phúc nguyên nhân do làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng; Chị H, anh N ly thân đã lâu mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị H, anh N đã trầm trọng nên cần xử cho Chị H được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Hà Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/7/2014; Tòa án thấy rằng việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con, để con chung có cuộc sống, điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện, hiện cháu Như đang ở với Chị H và Chị H đang làm công nhân thu nhập ổn định do đó để tránh sự xáo trộn không cần thiết đối với trẻ nhỏ nên cần tiếp tục giao cháu Như cho Chị H chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Hà Văn N.

Về con chung: Giao con chung Hà Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/7/2014 cho Chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004438 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y T;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện